TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Lê Quang Xẹt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Q, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Số 18 đường D3, khu nhà ở PMH, khu phố ĐA, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh BD; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Mạnh Nh, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Thôn 1, xã NTr, huyện TS, tỉnh TH; tạm trú: Số 29 đường ĐT746, khu phố HNh, phường TVH, thị xã TU, tỉnh BD; vắng mặt.

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Số 18 đường D3, khu nhà ở PMH, khu phố ĐA, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh BD; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Q và anh Trần Mạnh Nh tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TS, tỉnh TH theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2018 cấp ngày 27/7/2018.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng hay xảy ra cãi vã, tính tình không hòa hợp. Ngoài ra chị Q còn phát hiện anh Nh sử dụng chất ma túy. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau Nhng anh Nh không thay đổi, cuộc sống vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Từ tháng 11 năm 2020, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Anh Nh hiện đang sinh sống tại phường TVH, thị xã TU, tỉnh BD. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Q nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu ly hôn với anh Trần Mạnh Nh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Mạnh Nh vắng mặt.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Thùy trình bày: Bà THT là chị dâu của anh Trần Mạnh Nh, vợ chồng anh Nh và chị Q chung sống cùng gia đình bà Thùy tại DA, BD. Quá trình chung sống anh Nh và chị Q không có con. Bà Th nhận thấy vợ chồng chị Q và anh Nh sống chung không hòa thuận.

Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố DA tại Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ phường TĐH, thành phố DA, tỉnh BD như sau: Về mâu thuẫn vợ chồng chị Q và anh Nh không có trình báo nên địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình chung sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Chị Đào Thị Q và anh Trần Mạnh Nh kết hôn có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chị Q yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh Nh là có căn cứ. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Chị Đào Thị Q có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Mạnh Nh và yêu cầu giải quyết về ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn " theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Mạnh Nh có địa chỉ tại phường TVH, thị xã TU, tỉnh BD nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Mạnh Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Người làm chứng có đơn xin vắng mặt và đã có lời khai tại Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn và người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 228, 299 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Q và anh Trần Mạnh Nh là những người đủ điều kiện kết hôn; anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ntr, huyện TS, tỉnh TH theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2018 cấp ngày 27/7/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Q yêu cầu ly hôn với anh Nh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã, vợ chồng không còn sống chung với nhau và không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ chung sống nên chị Q yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Đào Thị Q phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 229, 271 và *273* Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Q về việc "Ly hôn" với anh Trần Mạnh Nh như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Q được ly hôn với anh Trần Mạnh Nh.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đào Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0049212, ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm